

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 7 - 2018
V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình–Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phước Đa.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ, Thư ký Tòa án.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị P, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 54/C, ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Kim Joon P, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 22/3/2017 của bà Lê Thị P, bà P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, bà P và ông Kim Joon P có tình cảm và đi đến kết hôn. Bà P và ông Kim Joon P có đăng ký kết hôn tại sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/4/2010.

Sau khi kết hôn được một tuần, ông Kim Joon P trở về Hàn Quốc. Sau đó, bà P làm thủ tục qua Hàn Quốc chung sống với ông Kim Joon P. Tuy nhiên, thời gian trước khoảng năm 2004 – 2010 chính quyền Hàn Quốc cho rằng bà P sinh sống và làm việc không hợp pháp nên không đồng ý cho bà P định cư tại

Hàn Quốc. Do bà P không hiểu biết nên không thực hiện thủ tục gia hạn visa nên sự việc trên bà P có yêu cầu ông Kim Joon P gia hạn cho bà. Ông Kim Joon P không thống nhất hỗ trợ bà P thủ tục nói trên theo thủ tục kết hôn nên bà P phải trở về Việt Nam sinh sống.

Thời gian đầu, vợ chồng còn liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng từ năm 2015 đến nay hai bên không còn liên lạc được với nhau. Vợ chồng không có thời gian chung sống nên mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Lê Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Kim Joon P.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà P xác định không có.

* Ông Kim Joon P đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng quá thời hạn mà ông Kim Joon P không có văn bản trả lời theo luật định.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2017 của bà Lê Thị P tranh chấp ly hôn với ông Kim Joon P. Địa chỉ cư trú của ông Kim Joon P tại Hàn Quốc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và Điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị P và ông Kim Joon P kết hôn vào ngày 22/4/2010, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Bà P yêu cầu ly hôn với ông Kim Joon P.

Ông Kim Joon P không có ý kiến.

Xét thấy: bà P và ông Kim Joon P chỉ có thời gian ngắn chung sống do bà P không được chính quyền Hàn Quốc chấp nhận cho bà P định cư, sinh sống hợp pháp theo thủ tục kết hôn. Bởi vì, thời gian trước bà P sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc không hợp pháp.

Vợ chồng không còn liên lạc với nhau từ đầu năm 2015 nên không còn tình cảm. Thời gian vợ chồng sống xa nhau đã lâu, bà P không yêu cầu hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông Kim Joon P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, đời sống chung không đạt nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông Kim Joon P là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà P.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà P xác định không có.

Ông Kim Joon P không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì: bà P chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 38 và Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 56 và Điều 127 - Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị P được ly hôn với ông Kim Joon P.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06644 ngày 11/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ông Kim Joon P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị P phải chịu 3.200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp về dân sự (Bà P đã nộp xong).

Bà Lê Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Kim Joon P có quyền kháng cáo trong hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (đã ký)
Phạm Thị Liên Hiệp

“ Để thi hành ”

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 7 năm 2019.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Cục THA DS Tỉnh;
- UBND thành phố HCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

Phạm Thị Liên Hiệp